

Bản án số: 193/2022/HS-ST

Ngày: 28-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

Bà Trần Thị Đúng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Long Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An; Chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng D, sinh năm: 1970 và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1969; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/12/2020, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 27/01/2022.

Nhân thân: Ngày 14/8/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 81/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2014 và nộp án phí ngày 01/11/2013.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/5/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Phan Thị Thanh B**, sinh năm: 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: E7/44 ấp 5, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Ông **Hồ Văn N**, sinh năm: 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: 165 ấp 5, xã V, huyện M, tỉnh Hậu Giang.
 - + Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1966 (vắng mặt)
Địa chỉ: 1A16/2 ấp 1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Ông **Đặng Đình C**, sinh năm: 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Long An.
 - + Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: 1A2 ấp 1, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/5/2022, Điền điều khiển xe mô tô biển số 66C1-048.77 đến ghé đá tại trước nhà số E7/44 ấp 5, xã L, huyện C do chị Phan Thị Thanh B làm chủ để ngủ qua đêm tại đây. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang ngồi ở ghế đá thì Đ nhìn thấy chị B đi công việc về và dựng xe mô tô biển số 63B4-449.80 trước nhà, chị B mở yên xe lên và để 01 túi xách vào cốp xe nhưng không khóa yên xe. Thấy vậy, Đ nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của chị B nên lén lút đi lại dùng tay mở cốp xe, lấy trộm 01 túi xách của chị B rồi điều khiển xe mô tô biển số 66C1-048.77 đi đến đoạn đường vắng thì dừng xe lại, lấy túi xách ra xem thì thấy bên trong có: 02 nhẫn vàng, 01 sợi dây chuyền vàng, 02 lắc tay kim loại màu vàng, 01 cái ví màu đỏ, 01 túi vải màu đỏ và một số giấy tờ tùy thân mang tên Phan Thị Thanh B. Sau đó, Điền cất giữ tất cả các tài sản vừa trộm được rồi đến khách sạn Vân Trang tại địa chỉ 1A16 thuộc ấp 1, xã P, huyện C, thế chấp 01 chiếc nhẫn vàng 9999 cho anh Nguyễn Minh T để mượn số tiền 500.000 đồng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 66C1-048.77 đến vòng xoay Phú Lâm gặp bạn là Hồ Văn N để nhờ N tìm khách sạn để thuê ở. Nhiều lần Điền đến khách sạn Sao Kim tại địa chỉ 720-722 đường D, phường X, Quận Y và dùng chứng minh nhân dân của Đ thuê phòng 302 của khách sạn. Sau khi thuê phòng, Đ cất các giấy tờ của chị B tại đây. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, Đ nhờ N chở đến tiệm vàng Minh Tâm Hiếu địa chỉ 375 đường V, Phường A, Quận T và cầm 01 chiếc nhẫn vàng cho anh Đặng Đình C với số tiền 8.000.000 đồng. Riêng 02 cái lắc tay màu vàng do tiệm vàng xác nhận là vàng giả nên Đ đã vứt đi. Sau đó, Điền đến tiệm điện thoại Tuấn Anh địa chỉ 1A2 thuộc ấp 1, xã P, huyện C của anh Nguyễn Văn T chuộc lại điện thoại OPPO A5 với giá 750.000 đồng và nhờ anh T chuyển số tiền 2.800.000 đồng cho Nguyễn Văn N qua hệ thống ngân hàng và chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho Giang Châu G thông qua “Ví MoMo”. Sau khi phát hiện mất trộm tài sản, chị B đến Công an xã L, huyện

C trình báo và cung cấp 01 đoạn video camera hình ảnh Đ trộm cắp cho Cơ quan Công an.

Sau khi cầm vàng, Đ về khách sạn Vân Trang và trả số tiền 500.000 đồng đã mượn của anh T, trả số tiền 470.000 đồng tiền thuê phòng còn thiếu trước đó và đang đứng chờ để lấy lại chiếc nhẫn vàng 9999 đã cầm cho anh T thì bị Công an xã L mời về trụ sở làm việc thì Đ khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị B và chỉ điểm thu giấy tờ cùng các vật chứng đã trộm cắp. Công an xã L lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C điều tra xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 1613/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,4 chỉ trị giá 5.390.588 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K có đính hột, trọng lượng 0,34 chỉ trị giá 1.309.143 đồng; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,06 chỉ trị giá 4.081.445 đồng; 01 nhẫn vàng 9999 trị giá 26.076.845 đồng. (Riêng 01 túi vải và 01 cái ví vải không xác định được thời gian đưa vào sử dụng nên không xác định giá). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 36.858.021 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Lê Long Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với camera thu thập được tại hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 1/ 01 USB bên trong chứa video hình ảnh vụ trộm.
- 2/ Số tiền 440.000 đồng.
- 3/ 01 hợp đồng cầm đồ tại tiệm Minh Tâm H.
- 4/ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 cùng sim.
- 5/ 01 xe mô tô biển số 66C1-048.77.
- 6/ 01 quần Jean, 01 áo thun màu xanh là trang phục Đ mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp.
- 7/ Số tiền 750.000 đồng, anh Nguyễn Văn T giao nộp.
- 8/ 01 chứng minh nhân dân tên Lê Long Đ.
- 9/ 01 sổ hộ khẩu cấp cho chủ hộ Nguyễn Văn H, 01 cái bóp bằng vải màu đỏ, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phan Thị Thanh B, 01 chứng minh nhân dân tên Phan Thị Thanh B.
- 10/ 01 túi vải màu đỏ; 01 mặt dây chuyền vàng 18K trọng lượng 0,34 chỉ; 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,4 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,06 chỉ; 01 nhẫn vàng có dây số 9999.

Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Long Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Long Điền từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Long Đ khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Long Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vào ngày 22/5/2022, Đ đã lén lút lấy trộm 01 túi xách của chị Phan Thị Thanh B tại địa chỉ E7/44 ấp 5, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong túi xách gồm có trong đó có 02 nhẫn vàng, 01 sợi dây chuyền vàng, 02 lắc tay kim loại màu vàng, 01 cái ví màu đỏ, 01 túi vải màu đỏ và một số giấy tờ tùy thân mang tên Phan Thị Thanh B, qua định giá có tổng giá trị tài sản mà Lê Long Đ chiếm đoạt là 36.858.021 (Ba mươi sáu triệu tám trăm năm mươi tám nghìn không trăm hai mươi một) đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Long Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng hành vi, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu và 01 tiền sự chưa được xóa về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm, tiếp tục buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thêm một thời

gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, bị cáo thu lợi số tiền bất chính 8.500.000 đồng, tuy nhiên cơ quan điều tra đã thu hồi số tiền 1.190.000 đồng nên số tiền thu lợi bất chính còn lại là 7.310.000 đồng, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên cần buộc bị cáo giao nộp để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Hồ Văn N là người chở bị cáo Đ đi cầm vàng nhưng Nhiều không biết tài sản do bị cáo Đ trộm cắp mà có, N không được hưởng lợi ích gì nên không xử lý.

[8] Đối với anh Nguyễn Minh T là người nhận cầm 01 nhẫn vàng của bị can Đ, anh Đặng Đình C là người cầm vàng của bị can Đ và anh Nguyễn Văn T là người nhận tiền chuộc điện thoại của bị can Điền và chuyển tiền giúp Điền nhưng tất cả các anh Minh T, C, T không biết tài sản do Đ trộm cắp mà có nên không xử lý.

[9] Đối với Giang Châu G và Nguyễn Văn N, là người nhận tiền do Đ nhờ chuyển khoản trả tiền mà Đ đã nợ trước đó, Đ khai không biết lai lịch của hai người này. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Ngân hàng cung cấp thông tin lai lịch để ghi lời khai nhưng chưa có kết quả.

[10] Về vật chứng vụ án:

[11] 01 sổ hộ khẩu cấp cho chủ hộ Nguyễn Văn H, 01 cái bóp bằng vải màu đỏ, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 chứng minh nhân dân tên Phan Thị Thanh B; 01 túi vải màu đỏ; 01 mặt dây chuyền vàng 18K trọng lượng 0,34 chỉ; 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,4 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,06 chỉ; 01 nhẫn vàng có dãy số 9999. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành trả lại các vật chứng trên cho bà Phan Thị Thanh B nên Hội đồng ghi nhận.

[12] 01 xe mô tô biển số 66C1-048.77, qua xác minh do anh Trần Ngọc P đứng tên đăng ký sở hữu. Qua xác minh anh Phong không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai liên hệ để làm việc. Do đó, giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B Chánh tiếp tục đăng báo thông tin chủ sở hữu theo quy định, hết thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu liên hệ thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

[13] Số tiền 1.190.000 đồng, là vật chứng do trộm cắp mà có nên cần tịch thu và nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[14] 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 cùng sim mà bị cáo khai nhận không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

[15] 01 quần Jean, 01 áo thun màu xanh là trang phục Điền mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp nên tịch thu và tiêu hủy.

[16] 01 chứng minh nhân dân tên Lê Long Điền không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

[17] 01 USB có chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án nên bảo lưu hồ sơ.

[18] 01 hợp đồng cầm đồ tại tiệm Minh Tâm Hiếu, là vật chứng liên quan đến vụ án nên bảo lưu hồ sơ.

[19] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[20] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[21] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, xử lý vật chứng vụ án, một phần khung hình phạt đối với các bị cáo và chấp nhận đề nghị của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[22] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Long Điền 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2022.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 cùng sim số.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 quần Jean, 01 áo thun màu xanh.

- Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện B Chánh 01 xe mô tô Suzuki Hayate biển số 66C1-048.77, số máy F4E4-20029, số khung 0B0100029 để Chi

cục Thi hành án dân sự đăng báo truy tìm chủ sở hữu và giao trả theo quy định. Trường hợp hết thời hạn thông báo mà không truy tìm được chủ sở hữu thì: tịch thu và nộp ngân sách nhà nước;

(vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/9/2022 giữa Công an huyện B Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B Chánh)

- Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 USB bên trong chứa hình ảnh vụ việc và 01 hợp đồng cầm đồ tại tiệm cầm đồ Minh Tâm Hiếu.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 1.190.000 (một triệu một trăm chín mươi ngàn) đồng (hiện đang tạm giữ tại kho bạc Nhà nước B Chánh theo giấy nộp tiền ngày 07/9/2022 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh).

Về dân sự: Ghi nhận việc bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND huyện B Chánh;
- CA huyện B Chánh;
- Chi cục THADS H. B Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu;

(1)	TM. HỘI ĐỒNG
(1)	XÉT XỬ SƠ
(1)	THẨM
(1)	THẨM PHÁN -
(1)	CHỦ TỌA PHIÊN
(1)	TÒA
(2)	
(4)	
(3)	

2AAKKAP* $\gamma\chi\gamma\chi\alpha\beta+$

Đỗ Thị Duy Linh